TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **643**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 739/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Hữu H, sinh năm: 1975; địa chỉ: 3/2/266 Điện Biên P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lê Thị Kim A; sinh năm 1978; địa chỉ: 3/2 Quảng T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị Kim A tìm hiểu nhau và sống chung với nhau một thời gian dài và đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường B, Thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 22 tháng 12 năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc nhưng những năm gần đây thường gây gổ và thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được vì tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không thể tiếp tục sống với nhau. Cả hai nhận thấy không thể cố gắng hàn gắn được nữa nên đã làm đơn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị Kim A có 02 con chung là Hoàng Quốc V sinh ngày 03/12/2002 và Hoàng Thái B sinh ngày 16/6/2009. Cháu Hoàng Quốc V đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Thái B sinh ngày 16/6/2009 cho chị Kim A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Án phí thuận tình ly hôn anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí 300.000đ. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006526 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị Kim A thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị Kim A có 02 con chung là Hoàng Quốc V sinh ngày 03/12/2002 và Hoàng Thái B sinh ngày 16/6/2009

Cháu Hoàng Quốc V đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Thái B sinh ngày 16/6/2009 cho chị Kim A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về Án phí:

Án phí ly hôn: Anh Hoàng Hữu H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006526 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh TT Huế;
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng